CTCP Phát triển Nhà Thủ Đức (HSX: TDH)

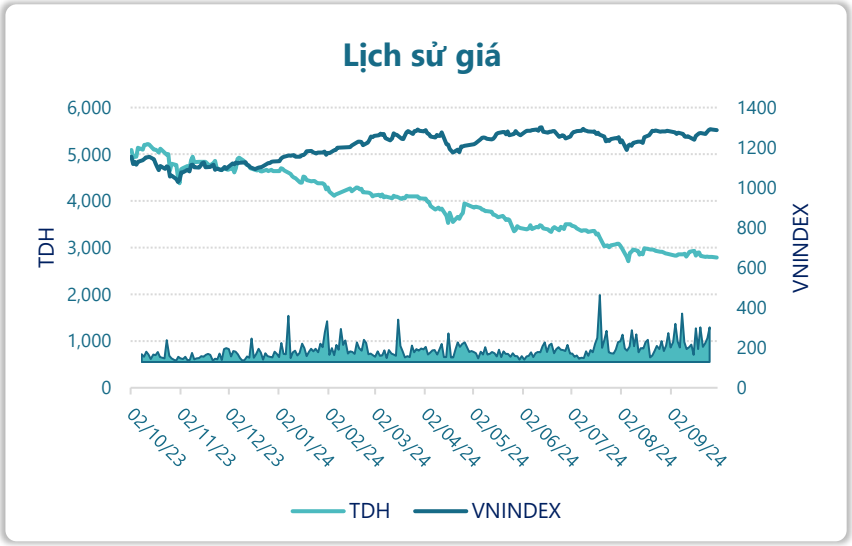

Thông tin giao dịch	30/09/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**2,790**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	5,220
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	2,710
SL cổ phiếu LH	112,652,767
KLGD BQ 20 phiên (CP)	96,205
% sở hữu nước ngoài	1.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	314
P/E	-8.0
EPS	-350

DT thuần

Q3/24

6.56

tỷ VNĐ

QoQ: ▼13.4| -67.2%

YoY: ▼5.94| -47.5%

LN sau thuế

Q3/24

29.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 61.1| 194%

YoY: ▲ 21.8| 277%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/24

451%

+/- YoY: ▲ 387%

DT thuần

9T 2024

36.7

tỷ VNĐ

YoY: ▼44.5| -54.8%

LN sau thuế

9T 2024

-3.61

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 8.89| 71.1%

ROE

Q3/24

-9.9%

+/- YoY: ▼ 1.5%

Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh

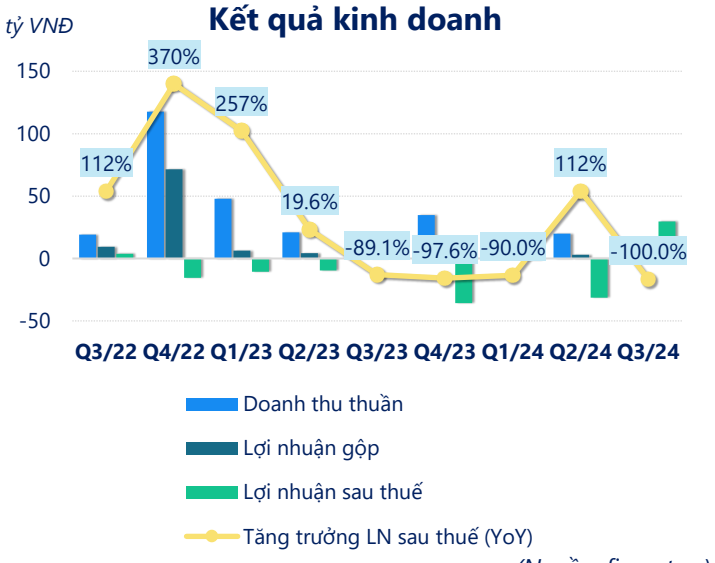

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

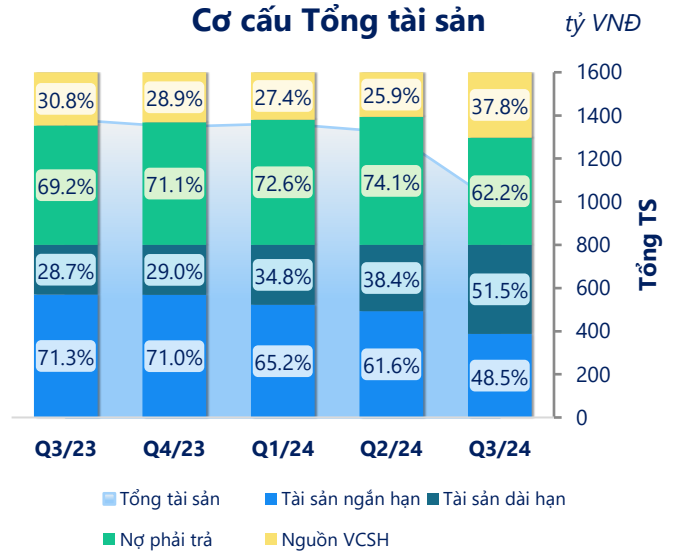

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

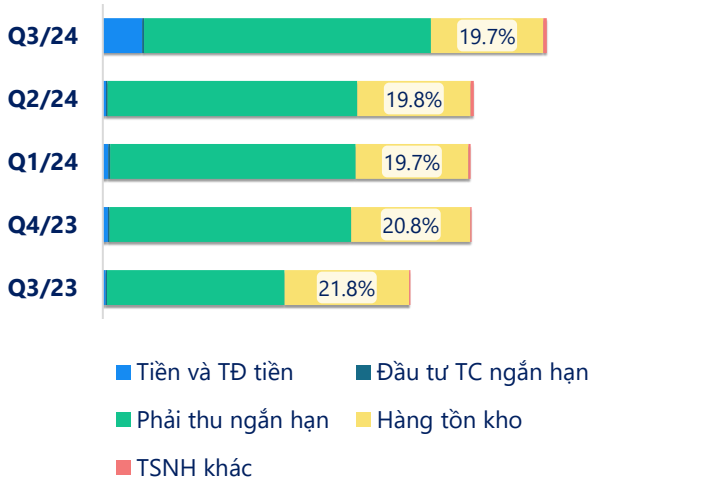

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

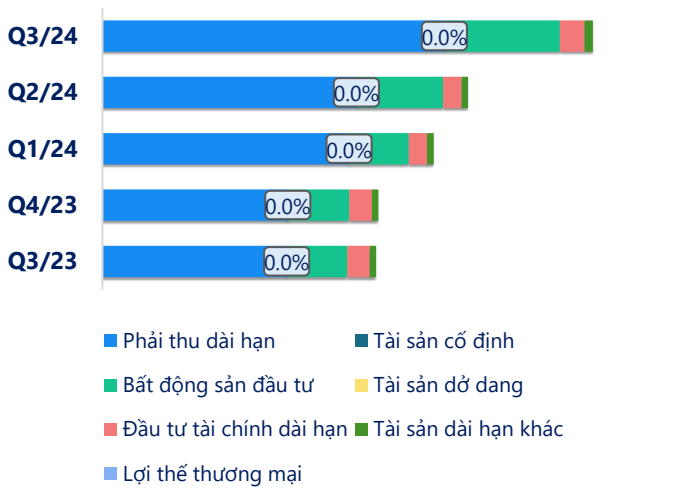

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

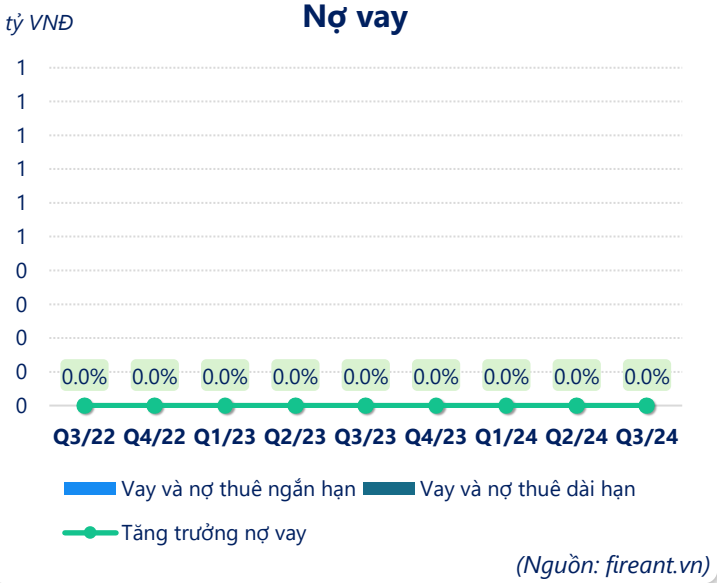

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

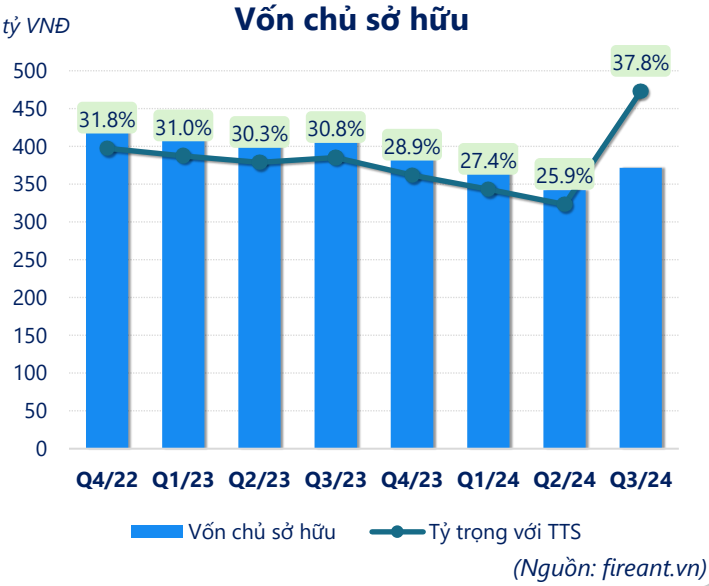

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn

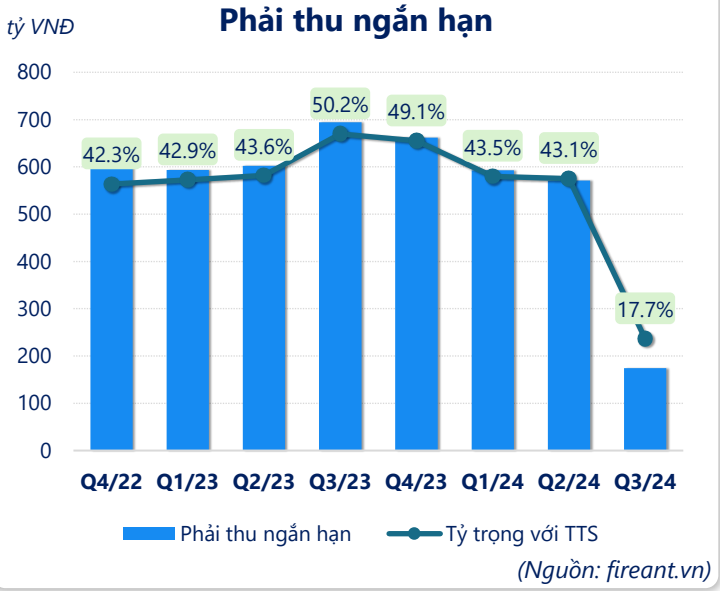

(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho

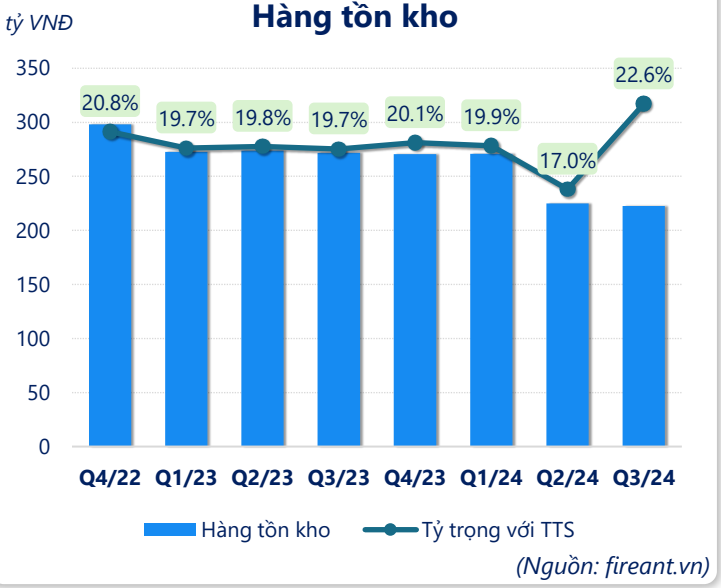

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

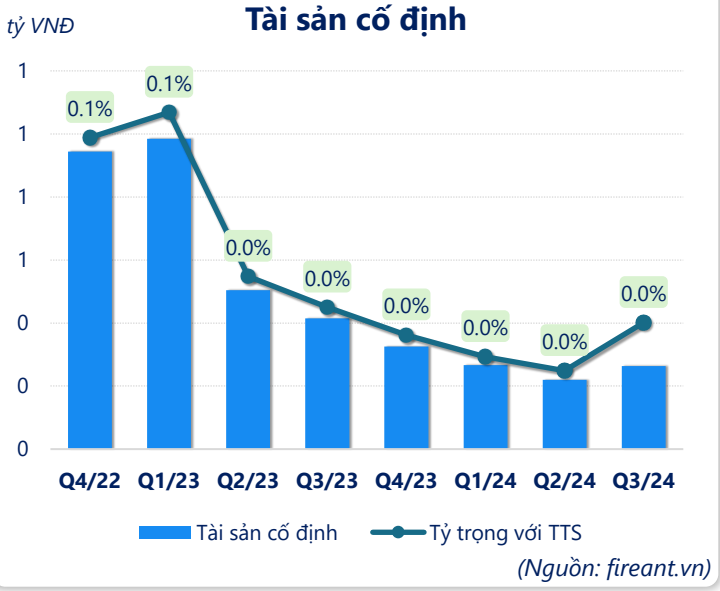

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

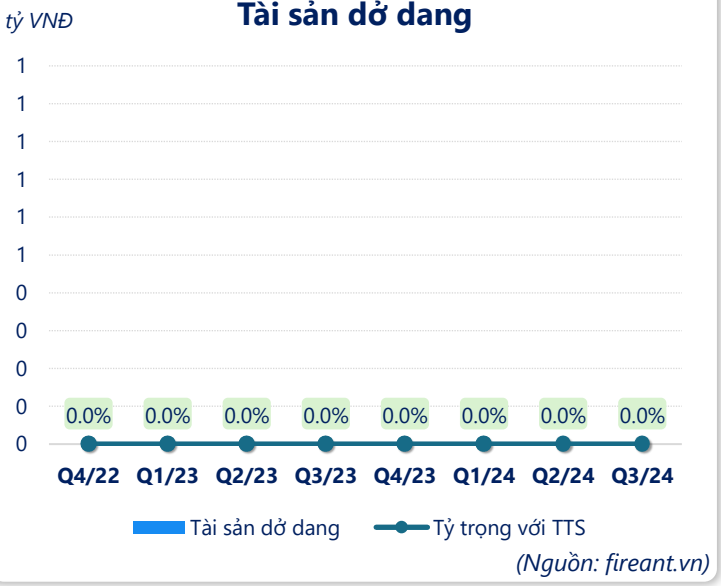

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

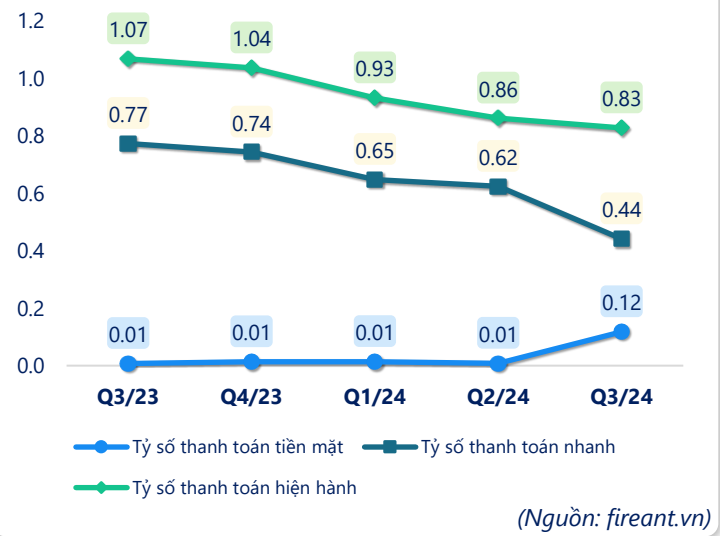

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

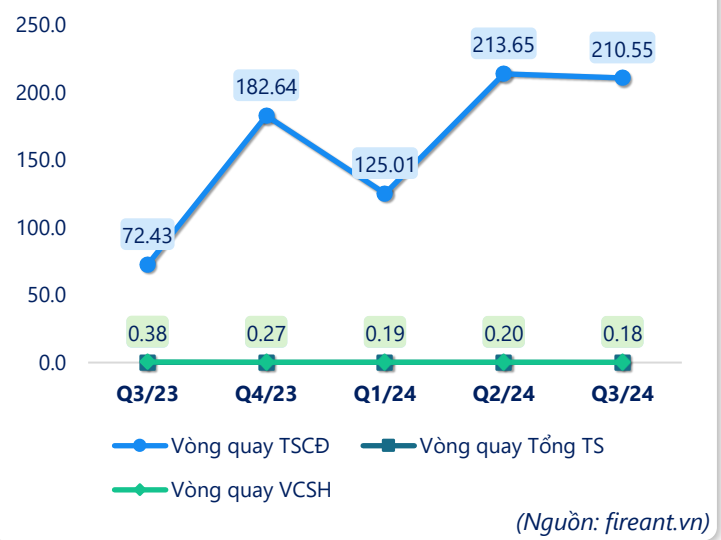

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24
Tổng tài sản	**1,382**	**1,347**	**1,362**	**1,323**	**983**
Tài sản ngắn hạn	**985**	**957**	**889**	**815**	**477**
Tiền và tương đương tiền	6.74	12.3	13.3	7.54	67.8
Đầu tư tài chính ngắn hạn	4.10	3.80	2.93	2.83	3.01
Phải thu ngắn hạn	694	662	593	571	174
Hàng tồn kho	272	271	271	225	223
Tài sản ngắn hạn khác	8.20	8.72	8.89	8.79	9.19
Tài sản dài hạn	**397**	**390**	**474**	**508**	**506**
Phải thu dài hạn	267	262	353	353	353
Tài sản cố định	0.41	0.33	0.27	0.22	0.26
Bất động sản đầu tư	87.7	86.6	85.4	120	119
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	32.5	32.5	25.8	25.6	25.6
Tài sản dài hạn khác	9.36	8.97	9.55	9.07	8.56
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**956**	**957**	**988**	**981**	**611**
Nợ ngắn hạn	**923**	**924**	**954**	**946**	**576**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	143	144	143	143	144
Nợ dài hạn	33.5	33.4	34.5	34.6	34.8
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**426**	**390**	**374**	**342**	**372**
Vốn chủ sở hữu	**426**	**390**	**374**	**342**	**372**
Vốn điều lệ	1,127	1,127	1,127	1,127	1,127
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)